

Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII của Đảng

TS NGUYỄN VĂN HÀO
PGS, TS NGUYỄN THẾ TƯ
Học viện Chính trị khu vực III

1. Vai trò của đội ngũ đảng viên

Trong tiến trình phát triển đất nước cũng như công cuộc xây dựng, chinh đốn Đảng hiện nay, đội ngũ đảng viên đóng vai trò đặc biệt quan trọng. *Trước hết*, đội ngũ đảng viên tham gia xây dựng và góp phần hoàn thiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng. Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan có thẩm quyền cao nhất để quyết định những vấn đề quan trọng của Đảng và đất nước nhưng trước đó, đội ngũ đảng viên đã tham gia thảo luận, góp ý vào các dự thảo báo cáo chính trị, điều lệ đảng hoặc về một nghị quyết nào đó. Những góp ý của đội ngũ đảng viên đã được cơ quan soạn thảo, Ban Chấp hành Trung ương tiếp thu trình đại hội thảo luận, quyết định. Hơn nữa, trong quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng, chính đội ngũ đảng viên là những người phát hiện ra bất cập, thiếu sót của chủ trương, nghị quyết, kịp thời phản ánh cho tổ chức đảng có thẩm quyền, kiến nghị với tổ chức đảng cấp trên để xem xét, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chủ trương, nghị quyết. *Hai là*, đội ngũ đảng viên góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Lý luận và thực tiễn cho thấy tư cách đảng viên hợp thành tư cách của toàn đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Vì thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh

đã đặt câu hỏi: Đảng là gì? Đảng là mỗi chúng ta, Đảng lớn lên là do mỗi chúng ta lớn lên. Và, theo Người: “Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh. Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt”¹. *Ba là*, chất lượng đội ngũ đảng viên là cơ sở để các cấp ủy, tổ chức đảng tiến hành tuyển chọn, quy hoạch, tạo nguồn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đội ngũ đảng viên càng đông đảo, chất lượng tốt thì càng có cơ sở để xây dựng đội ngũ cán bộ cho hệ thống chính trị và ngược lại. *Bốn là*, đảng viên là người tiên phong, gương mẫu đi đầu trong các phong trào cách mạng và ở đâu có quần chúng nhân dân thì ở đó phải có tổ chức đảng, đảng viên để định hướng, dẫn dắt. Các phong trào phát triển sâu, rộng là cơ sở để tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, qua đó sẽ giúp cho các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể nắm được tâm trạng của các tầng lớp nhân dân để bổ sung, điều chỉnh chủ trương, chính sách sát với thực tiễn cuộc sống.

2. Tình hình chất lượng đội ngũ đảng viên hiện nay

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, nhất là qua các nhiệm kỳ gần đây Đảng ta đã có nhiều chủ

trương, biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. “Phần lớn đội ngũ đảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có ý thức rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, tự phê bình và phê bình, tiên phong, gương mẫu, xây dựng mối quan hệ mật thiết với nhân dân”². Các cấp ủy, tổ chức đảng đã quan tâm, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cùng với sự nỗ lực học tập, rèn luyện từng đảng viên nên trình độ, năng lực, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ đảng viên không ngừng được nâng lên, bước đầu đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng trong tình hình mới. Tỷ lệ đảng viên trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số, người theo tôn giáo ngày càng tăng. Tính từ đầu nhiệm kỳ đến ngày 30-9-2020, “trình độ đảng viên mới kết nạp được nâng lên (41,5% từ đại học trở lên, 3% là thạc sỹ, 0,15% là tiến sĩ), Cơ cấu hợp lý theo hướng trẻ hóa và tăng tỷ lệ nữ (67,67% là đoàn viên, 43,72% là nữ)”³.

Nhiệm kỳ Đại hội XII, Đảng ta đã đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tăng cường kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật một số cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước, siết chặt kỷ luật kỷ cương trong Đảng; “đã thi hành kỷ luật hơn 87.000 cán bộ, đảng viên, trong đó có hơn 3.200 đảng viên bị kỷ luật liên quan đến tham nhũng; đã thi hành kỷ luật hơn 110 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý (trong đó có 27 Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, 4 Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, hơn 30 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang). Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng đến nay đã kỷ luật hơn 50 cán bộ diện Trung ương quản lý (trong đó có 6 Ủy viên, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, 20 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang)”⁴.

Những kết quả đạt được nêu trên có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái, ‘tự diễn biến’, ‘tự chuyển hoá’ trong nội bộ; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Tuy nhiên, một số cấp ủy, đảng viên, trong đó có cả đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý nhận thức chưa đầy đủ vai trò, nội dung của công tác xây dựng đội ngũ đảng viên. Do đó, việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện ở một số tổ chức đảng thiếu quyết liệt, biểu hiện chùng xuống, chất lượng, hiệu quả thấp. Cần nhận diện thực tế: “Một bộ phận đảng viên năng lực, trình độ, trách nhiệm chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; phai nhạt lý tưởng cách mạng, thiếu bản lĩnh chính trị, đấu tranh tự phê bình và phê bình yếu; tinh thần trách nhiệm, ý chí phấn đấu giảm sút; chưa gương mẫu, sống thực dụng; suy thoái, ‘tự diễn biến’, ‘tự chuyển hoá’, vi phạm nguyên tắc, kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật”⁵. Một bộ phận đảng viên còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, “một số ít hoang mang dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng”⁶.

Điều đáng quan tâm là một số cán bộ, đảng viên, có cả cán bộ lãnh đạo cấp cao thiếu gương mẫu, nói không đi đôi với làm, sa vào chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ, vụ lợi, không quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; quan liêu, xa dân, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân. Một bộ phận đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, tùy tiện, kém ý thức tổ chức kỷ luật, không chấp hành nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định, nguyên tắc hoạt động của Đảng dẫn tới suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, uy tín giảm sút trước quần chúng, tổ chức đảng. Không ít đảng viên lười học tập lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, không thường xuyên cập nhật nắm bắt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước dẫn tới lạc hậu về lý luận, không hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước. “Nhận thức về Đảng, động cơ phấn đấu vào Đảng của không ít đảng viên chưa đúng, không trong sáng. Cơ cấu đảng viên chưa hợp lý; tỉ lệ đảng viên trẻ chưa tương xứng với tiềm năng”⁷.

Những hạn chế, yếu kém đó là do một số tổ

chức đảng, người đứng đầu chưa nhận thức đúng vai trò, tính cấp bách của việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm đúng mức hoặc buông lỏng công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên, nhất là giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, bổn phận, lòng tự trọng, tinh thần phục vụ nhân dân, khả năng miễn dịch với tham nhũng, tiêu cực; chưa nắm chắc diễn biến tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của đảng viên; đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên còn biểu hiện nể nang, hình thức, nặng về thành tích; chưa làm tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đảng viên, việc chuyển sinh hoạt đảng, xét miễn sinh hoạt đảng còn lỏng lẻo; chưa thường xuyên rà soát, kiên quyết sàng lọc đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. “sinh hoạt chi bộ ở nhiều nơi vẫn còn hình thức; tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình còn yếu”⁸. Một số quy định, hướng dẫn về tổ chức cơ sở đảng, đảng viên chậm được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung.

3. Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới

Nghị quyết số 21-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới” chỉ rõ: “Đội ngũ đảng viên là nhân tố quyết định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Tạo môi trường để đảng viên rèn luyện, phấn đấu, đồng thời mỗi đảng viên phải tự ý thức học tập, rèn luyện nhân cách, đạo đức, phong cách, không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, tiên phong, gương mẫu, thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng và lời thề khi vào Đảng; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân”. Vì vậy, các cấp ủy, tổ chức đảng cần quan tâm những vấn đề sau:

Một là, nắm vững tiêu chuẩn và cụ thể hóa tiêu chuẩn đảng viên làm căn cứ để nâng cao chất lượng công tác đảng viên. Tiêu chuẩn đảng viên là những chuẩn mực, tiêu chuẩn, quy định phản ánh về trình độ, phẩm chất, năng lực, phong cách làm việc và quan hệ với xã hội, với môi trường tự nhiên của người đảng viên. Có nắm vững tiêu chuẩn đảng

viên thì mới có cơ sở để các cấp ủy, tổ chức đảng tiến hành các khâu như giáo dục, bồi dưỡng, kết nạp, quản lý và sàng lọc, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Vấn đề đặt ra hiện nay cho các cấp ủy, chi bộ đảng là phải trên cơ sở tiêu chuẩn chung và căn cứ vào đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để cụ thể hóa tiêu chuẩn riêng cho phù hợp với thực tiễn của mình. Trong hệ thống tiêu chuẩn đó thì giác ngộ lý tưởng cách mạng được coi là phẩm chất hàng đầu của người cộng sản, là mẫu số chung mà người đảng viên cần phải có. Bởi vì, có tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, thừa nhận nền tảng tư tưởng của Đảng thì người đảng viên mới toàn tâm, toàn ý phấn đấu cho mục đích hoạt động của Đảng; mới có khát vọng cống hiến, gương mẫu nói đi đôi với làm, thanh liêm về nhân cách, hết lòng, tận tụy phục vụ nhân dân. Mỗi đảng viên cần nhận thức sâu sắc là vào Đảng không phải để “làm quan phát tài” mà để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Hai là, coi trọng giáo dục, rèn luyện, quản lý đội ngũ đảng viên. Việc giáo dục, quản lý của tổ chức đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm giúp cho đảng viên “tự soi, tự sửa”, giữ được phẩm chất, tư cách của người cộng sản, để thực sự là “công bộc” của Nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, mỗi một con người đều có ưu, khuyết điểm, thiện, ác, do đó “Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người này nở như hoa mùa xuân”⁹. Nếu buông lỏng công tác giáo dục, rèn luyện tất yếu sẽ dẫn tới đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến” “tự chuyển hóa”. Vì thế, trước hết, các cấp ủy, chi bộ cần coi trọng giáo dục nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho đội ngũ đảng viên. Đây là nền tảng tư tưởng, phương pháp luận khoa học để giúp người đảng viên luôn kiên định vững vàng, không dao động trước khó khăn, thử thách; năng động, sáng tạo và đủ sức miễn dịch với các cám dỗ, tiêu cực. Điều cần hiện nay là các cấp ủy, tổ chức đảng phải “coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm, lòng tự trọng và danh dự của cán bộ để hình thành văn hóa không chạy chức, chạy quyền”¹⁰. Hơn lúc nào hết, mỗi cán bộ, đảng

viên phải thấu cảm chân lý mà Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Com chúng ta ăn, áo chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng, đều do mồ hôi nước mắt của nhân dân mà ra”¹¹.

Tiếp tục coi trọng giáo dục nâng cao trình độ, kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ cho đảng viên. Bởi lẽ, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị ngày càng nặng nề, phức tạp, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động mạnh mẽ, nếu người đảng viên không tích hợp kiến thức sẽ lạc hậu, không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Vì thế, các cấp ủy, tổ chức đảng phải căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ của từng đảng bộ, chi bộ để xây dựng kế hoạch, chương trình học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đảng viên theo đúng yêu cầu của Hồ Chí Minh: “Phải đôn đốc họ học tập và tham gia mọi công tác của Đảng”¹².

Với tình hình thực tế hiện nay, các cấp ủy, tổ chức đảng phải đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ đảng viên theo đúng nguyên lý: Đức là gốc, tài là quan trọng, không thể thiếu; đức phải là hệ giá trị có chức năng điều tiết, định hướng, quy định cho tài năng phát triển đúng hướng. Có như vậy mới “nhân đạo hóa” được quá trình phát triển kinh tế, xã hội theo đúng như lời Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã yêu cầu: “Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé”, vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm... Và, chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có”¹³. Qua thực tế cho thấy, có trường hợp đảng viên “Học cái tốt thì khó... Học cái xấu thì dễ, như ở trên đỉnh núi trượt chân một cái là nhào xuống vực sâu”¹⁴. Do đó, các cấp ủy, chi bộ đảng phải duy trì thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và

phê bình; khi phê bình phải “ráo riết, triệt để, thật thà, không nề nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm”¹⁵. Đây là phương thức, biện pháp cơ bản để giáo dục, giúp nhau phát huy ưu điểm, thức tỉnh lương tâm, trách nhiệm, khắc phục những khuyết điểm, hạn chế. Hơn nữa, mỗi cán bộ, đảng viên hàng ngày phải tự kiểm điểm, “tự soi tự sửa”, tự giác đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân - “thứ giặc trong lòng” là căn nguyên dẫn tới các tiêu cực, yếu kém.

Ba là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng gắn với rà soát, sàng lọc đảng viên. Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Đảng ta khẳng định không kiểm tra thì coi như không lãnh đạo. Công tác kiểm tra, giám sát là công cụ hữu hiệu để xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Ủy ban kiểm tra các cấp cần chủ động tăng cường kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm theo quy định tại điều 32, Điều lệ Đảng; quán triệt, kiên quyết thực hiện phương châm không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể đó là ai và không chịu sức ép của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào. Nội dung kiểm tra phải hướng vào những điểm nóng, người đứng đầu, lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm để nhằm cảnh báo cho các tổ chức đảng, đảng viên từ sớm, từ xa; giáo dục, ngăn chặn không để dấu hiệu vi phạm trở thành bản chất nghiêm trọng, lây lan đến nhiều người. Kiên quyết xử lý kỷ luật những tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cố tình vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ đảng viên theo tinh thần Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21-01-2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Rà soát, sàng lọc, nhận diện đúng những đảng viên có khuyết điểm để giáo dục, giao nhiệm vụ; đồng thời qua đó, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn tư cách đảng viên.

Bốn là, tăng cường sự giám sát của Nhân dân đối với cán bộ, đảng viên. Để nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, ngoài việc giáo dục, quản lý của tổ chức đảng cần phát huy vai trò của nhân dân. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Họ chẳng những trông thấy

những người tốt, việc tốt, mà họ cũng trông thấy những người xấu, việc xấu trong Đảng”¹⁶. Tai mắt của nhân dân rất tinh tường, nhìn nhận đánh giá cán bộ, đảng viên khá chính xác, công bằng. Vì vậy, việc xác lập cơ chế để nhân dân tham gia xây dựng Đảng, tiếp nhận ý kiến góp ý, phê bình của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên là hết sức cần thiết hiện nay. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng cần quan tâm, động viên nhân dân tích cực tham gia giám sát việc nêu gương, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên ở nơi làm việc, nơi cư trú, nhất là đảng viên là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa tổ chức đảng, đảng viên với nhân dân; lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên. Tiếp tục duy trì thực hiện Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02-01-2020 về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú. Tăng cường giám sát đảng viên, nhất là về

chính trị tư tưởng, về việc lập và sử dụng các trang thông tin trên internet, mạng xã hội, đảng viên ở ngoài nước và đảng viên ra nước ngoài công tác, học tập, lao động...; tạo điều kiện thuận lợi trong sinh hoạt đảng đối với đảng viên là sinh viên tốt nghiệp, bộ đội xuất ngũ, đảng viên đi làm ăn xa nơi đăng ký thường trú.

1, 9, 11, 12, 14, 15, 16. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, t. 2, tr. 280; t. 15, tr. 113; t. 15, tr. 672; t. 9, tr. 145; t. 8, tr. 289; t. 9, tr. 46; t. 5, tr. 272; t. 5, tr. 302.

2, 5, 7. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 21-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

3, 6, 8, 10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG - ST, H, 2021, t. 2, tr. 188; t. 2, tr. 168; t. 1, tr. 91.

4. Hạnh Nguyên: *Phòng, chống tham nhũng ngày càng quyết liệt, đi vào chiều sâu và toàn diện*, Báo Nhân dân, ngày 29-6-2022, tr. 5.

13. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG - ST, H, 2022, tr. 21 - 22.

QUAN ĐIỂM VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI...

Tiếp theo trang 16

1, 12. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG - ST, H, 2022, tr. 25, 25.

2. Năm hình thái kinh tế - xã hội theo C.Mác và Ph.Ăngghen là: Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản nguyên thủy (công xã nguyên thủy); Hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ; Hình thái kinh tế - xã hội phong kiến; Hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa và Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

3. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1995, t. 19, tr. 47.

4, 5, 6. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Tiến Bộ, Mátxcova, 1977, t. 39, tr. 309 - 310; t. 39, tr. 362; t. 44, tr. 197.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị Trung ương lần thứ 13, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (12-1957)*.

8, 9, 14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb CTQG - ST, H, 1986, tr. 30, tr. 41, tr. 42.

10, 15, 16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb CTQG - ST, H, 1991, tr. 1; tr. 13 - 14; tr. 14 - 15.

11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG, H, 2001, tr. 84.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb ST, H, 1977, tr. 67.

17, 18, 20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 71; tr. 71; tr. 70.

19, 21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Nxb CTQG, H, 2016, tr.77, tr. 5, tr. 21.

22. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 114.